Ưu tiên Long ở nhịp điều chỉnh

05/02/2024

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2402	1202.5	21.4	170,249	15/02	12
VN30F2403	1207.5	24.5	4621	21/03	47
VN30F2406	1200.0	22.9	103	20/06	138
VN30F2409	1201.8	25.9	120	19/09	229

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	*+/-*	*OI*	*+/-*
Đơn vị	*HĐ*	*%*		*%*
VN30F2402	170,249	28.1%	61,447	
VN30F2403	4,621	217.2%	1744	
VN30F2406	103	255.2%	1,042	
VN30F2409	120	1400.0%	210	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	*Hôm trước*	*+/-*
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2402	5.1	6.3	-1.2
VN30F2403	10.1	6.3	3.8
VN30F2406	2.6	2.3	0.3
VN30F2409	4.4	1.1	3.3

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Dòng tiền quay lại nhóm vốn hóa lớn khiến cho thị trường cơ sở tăng mạnh. Các HĐTL tương tự cũng ghi nhận phiên tăng bứt phá mạnh trong nhiều tháng qua. Điểm basis spread trên VN30F2402 là 5.1 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2402 tăng 28%, VN30F2403 tăng 217%, VN30F2406 tăng 255% và VN30F2409 tăng 1400% sv phiên liền trước.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2402 điều chỉnh về cuối phiên nhưng nhịp điều chỉnh hiện tại là nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong xu hướng tăng vẫn còn. Các vùng hỗ trợ gần trong phiên tới tại 1201 và xa hơn 1198 điểm. Đồng thời, khu vực 1209-1213 điểm đang là kháng cự gần cho các nhịp hồi phục trong phiên.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2402 duy trì mức Tăng với kháng cự kế tiếp quanh 1213-1218 điểm trong khi 1172 điểm trailing stoploss cho xu hướng ở khung Daily.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long trước Short sau. Mở vị thế Long tại vùng 1198-1201 điểm, dừng lỗ 1196 điểm, chốt lời tại 1209 điểm. Vị thế Short thăm dò xem xét tại 1213 điểm, dừng lỗ 1215 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT mở vị thế Long ở vùng giá 1195-1198 điểm, dừng lỗ 1190 cho chiến lược nắm giữ theo xu hướng.

ĐỒ THỊ VN30F1M

	VN30F2402-Daily	VN30F2402-1H
Xu hướng	**TĂNG**	**TĂNG**
Hỗ trợ 1	1193	**1198**
Hỗ trợ 2	1172	1193
Kháng cự 1	1213	1209
Kháng cự 2	1218	1213

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.92% với 21 mã tăng và 6 mã giảm trong đó ACB, MBB, TCB đóng góp điểm số chỉ số nhiều nhất.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

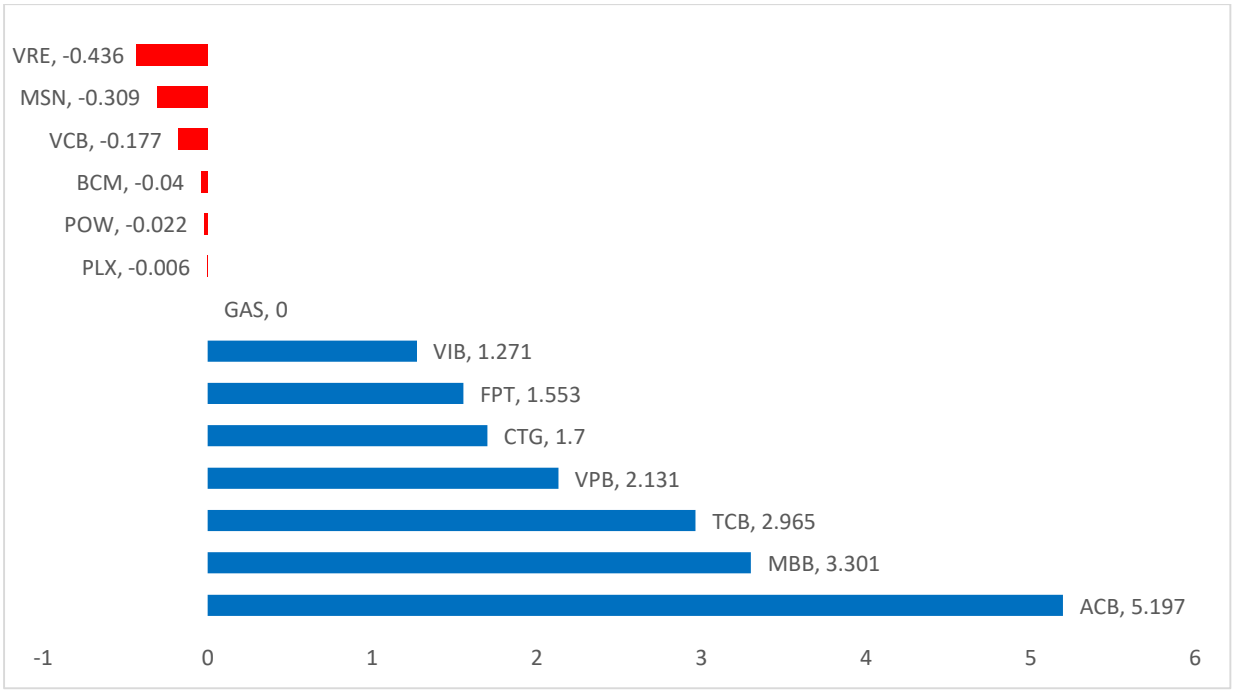

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

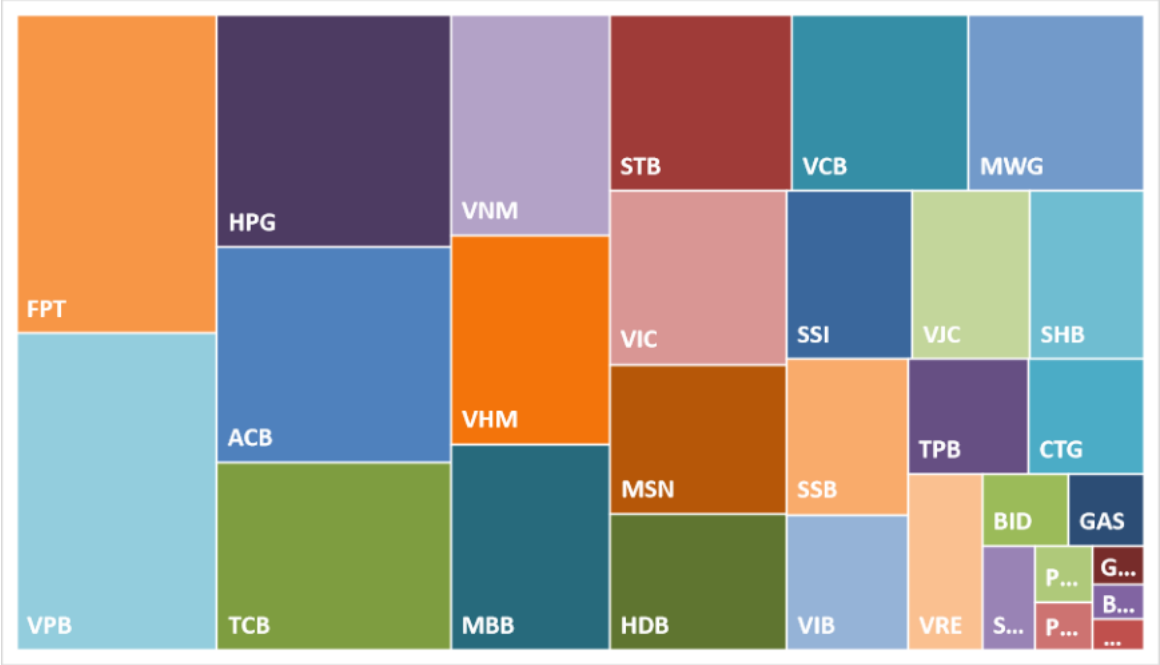

ĐỒ THỊ ACB

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.8%	27,800	107,977	6.7	1.5	8,636	30%	28,000	20,652
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	63,500	65,723	28.8	3.6	482	2%	86,000	56,500
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	48,650	277,326	12.9	2.4	1,309	17%	50,200	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	41,050	30,472	17.7	1.4	343	26%	51,400	38,600
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.2%	33,900	182,043	9.1	1.4	5,213	27%	33,900	24,252
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	9.0%	103,500	131,442	20.3	5.3	2,002	49%	104,100	67,043
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	75,200	172,715	14.4	2.7	664	3%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.3%	25,050	100,200	38.8	2.0	2,284	0%	25,350	13,800
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.7%	22,650	65,516	6.5	1.5	7,545	20%	22,700	14,478
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.2%	28,000	162,814	23.8	1.6	24,664	25%	29,400	19,700
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.3%	22,950	119,663	5.8	1.3	12,755	23%	23,150	14,783
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.3%	64,900	92,862	220.7	3.5	2,100	28%	96,300	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.4%	47,400	69,318	415.8	3.0	9,034	45%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	34,550	43,899	15.8	1.7	709	17%	42,200	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	11,250	26,346	24.5	0.8	4,831	4%	14,200	10,550
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	57,000	73,106	18.2	3.0	669	61%	99,500	54,900
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Tài chính	2.7%	11,750	42,522	5.7	0.9	25,027	5%	13,600	8,212
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.5%	23,000	57,401	15.4	1.9	1,356	0%	31,300	22,200
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.9%	34,950	52,395	22.8	2.3	21,257	#VALUE!	37,000	18,150
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.6%	30,600	57,688	7.5	1.3	17,211	24%	33,700	22,950
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	6.5%	35,500	125,049	6.9	1.0	4,134	22%	36,150	25,850
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.9%	18,150	39,960	9.0	1.2	7,048	30%	20,100	15,411
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.4%	90,000	503,018	15.2	3.0	1,251	24%	93,700	72,058
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.3%	41,250	179,618	5.4	1.0	6,705	22%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.4%	21,200	53,780	6.4	1.4	3,841	21%	22,000	16,625
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	3.9%	42,200	161,359	76.0	1.3	3,077	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.5%	105,300	57,032	144.0	3.7	839	17%	113,400	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.6%	68,000	142,117	17.9	4.5	2,418	53%	81,200	65,500
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.5%	19,200	152,331	13.1	1.1	11,224	28%	23,150	16,550
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	21,800	49,537	11.2	1.3	4,782	31%	32,000	21,600

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.